Nữ đại biểu Quốc hội - Khóa XIII
(2011 - 2016)

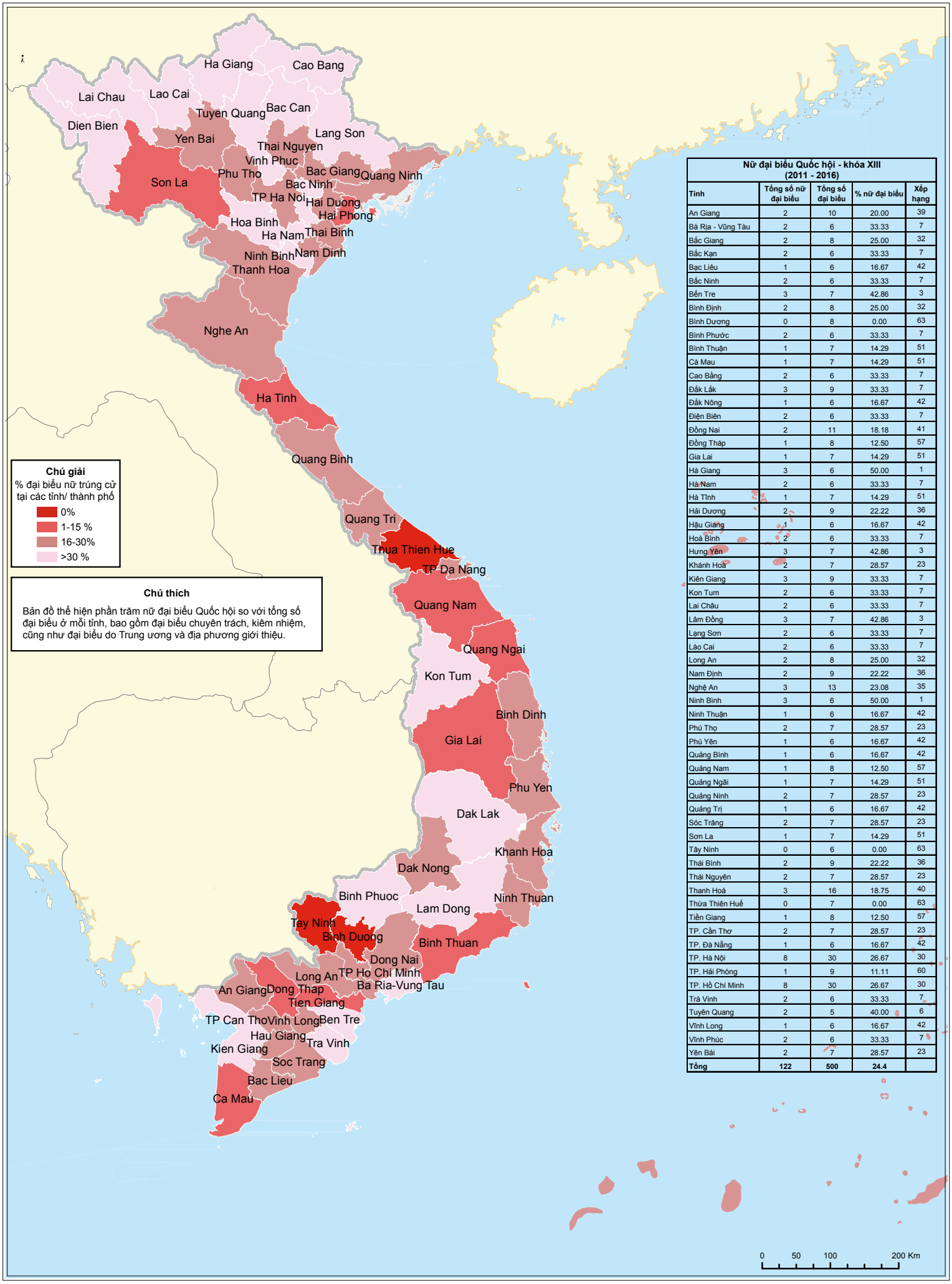

Nữ đại biểu Quốc hội - khóa XIII (2011 - 2016)				
Tỉnh	Tổng số nữ đại biểu	Tổng số đại biểu	% nữ đại biểu	Xếp hạng
An Giang	2	10	20.00	39
Bà Rịa - Vũng Tàu	2	6	33.33	7
Bắc Giang	2	8	25.00	32
Bắc Kạn	2	6	33.33	7
Bạc Liêu	1	6	16.67	42
Bắc Ninh	2	6	33.33	7
Bến Tre	3	7	42.86	3
Bình Định	2	8	25.00	32
Bình Dương	0	8	0.00	63
Bình Phước	2	6	33.33	7
Bình Thuận	1	7	14.29	51
Cà Mau	1	7	14.29	51
Cao Bằng	2	6	33.33	7
Đắk Lắk	3	9	33.33	7
Đắk Nông	1	6	16.67	42
Điện Biên	2	6	33.33	7
Đồng Nai	2	11	18.18	41
Đồng Tháp	1	8	12.50	57
Gia Lai	1	7	14.29	51
Hà Giang	3	6	50.00	1
Hà Nam	2	6	33.33	7
Hà Tĩnh	1	7	14.29	51
Hải Dương	2	9	22.22	36
Hậu Giang	1	6	16.67	42
Hoà Bình	2	6	33.33	7
Hưng Yên	3	7	42.86	3
Khánh Hoà	2	7	28.57	23
Kiên Giang	3	9	33.33	7
Kon Tum	2	6	33.33	7
Lai Châu	2	6	33.33	7
Lâm Đồng	3	7	42.86	3
Lạng Sơn	2	6	33.33	7
Lào Cai	2	6	33.33	7
Long An	2	8	25.00	32
Nam Định	2	9	22.22	36
Nghệ An	3	13	23.08	35
Ninh Bình	3	6	50.00	1
Ninh Thuận	1	6	16.67	42
Phú Thọ	2	7	28.57	23
Phú Yên	1	6	16.67	42
Quảng Bình	1	6	16.67	42
Quảng Nam	1	8	12.50	57
Quảng Ngãi	1	7	14.29	51
Quảng Ninh	2	7	28.57	23
Quảng Trị	1	6	16.67	42
Sóc Trăng	2	7	28.57	23
Sơn La	1	7	14.29	51
Tây Ninh	0	6	0.00	63
Thái Bình	2	9	22.22	36
Thái Nguyên	2	7	28.57	23
Thanh Hoá	3	16	18.75	40
Thừa Thiên Huế	0	7	0.00	63
Tiền Giang	1	8	12.50	57
TP. Cần Thơ	2	7	28.57	23
TP. Đà Nẵng	1	6	16.67	42
TP. Hà Nội	8	30	26.67	30
TP. Hải Phòng	1	9	11.11	60
TP. Hồ Chí Minh	8	30	26.67	30
Trà Vinh	2	6	33.33	7
Tuyên Quang	2	5	40.00	6
Vĩnh Long	1	6	16.67	42
Vĩnh Phúc	2	6	33.33	7
Yên Bái	2	7	28.57	23
Tổng	**122**	**500**	**24.4**	